

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân- Hội liên hiệp phụ nữ phường Thới An

2/ Bà Ninh Thị Tuyết Mai- Hội liên hiệp phụ nữ phường An Phú Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2019/TLST-HN ngày 19/02/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐHPT-ST ngày 19/4/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Bích Th**, sinh năm: 1974

Trú tại: A, tổ 23, khu phố A, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* **Ông Phạm Văn H**, sinh năm: 1970

Trú tại: A, tổ 23, khu phố A, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Bích Th trình bày:

Tôi và ông Phạm Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1993, Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/1993 do Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 01/12/1993. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông H

Về con chung: có 02 con chung, Phạm Đức H, sinh năm 1996 - đã trưởng thành. Phạm Huy H, sinh ngày 19/7/2002. Tôi yêu cầu được nuôi con chung Phạm Huy H, không yêu cầu ông H cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn H có trình bày ý kiến: trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm sống nhưng không đến mức không thể hòa giải được. Ông H còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa ông H yêu cầu chia tài sản chung trong quá trình hôn nhân xong rồi mới đồng ý thuận tình ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Phạm Văn H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/1993 do Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 01/12/1993. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Tân Thới Hiệp xác định mâu thuẫn: “Bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H do mâu thuẫn nên không thể nào hàn gắn được”.

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông H không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Th là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung, Phạm Đức H, sinh năm 1996 - đã trưởng thành. Phạm Huy H, sinh ngày 19/7/2002. Bà Th hiện đang chăm sóc con và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Tại bản tự khai, trẻ Huy Hoàng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Phạm Huy H cho bà Trần Thị Bích Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Văn H theo yêu cầu của bà Th.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải và mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn H nhưng ông H không có ý kiến gì về tài sản, không có yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông H có ý kiến chia tài sản chung trong quá trình hôn nhân xong rồi mới đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy việc không giải quyết tài sản chung trong vụ án này cũng không làm ảnh hưởng gì đến kết quả của việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 200 Luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử không xem xét phần yêu cầu chia tài sản chung trong quá trình hôn nhân tại phiên tòa và dành cho ông H quyền khởi kiện vụ án khác về tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Bích Th phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Th được ly hôn đối với ông Phạm Văn H.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 24, quyền số 01/1993 do Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 01/12/1993 cấp cho bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung, Phạm Đức H , sinh năm 1996 - đã trưởng thành. Phạm Huy H , sinh ngày 19/7/2002. Giao trẻ Phạm Huy H cho bà Trần Thị Bích Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Văn H theo yêu cầu của bà Th .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết và dành quyền khởi kiện vụ án khác về tranh chấp tài sản chung và nợ trong thời kỳ hôn nhân cho ông Phạm Văn H .

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị Bích Th phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0008529 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Trần Thị Bích Th và ông Phạm Văn H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Phước Minh;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Văn Nhất**